

Số: 04/QĐ-UBND

Đức Đồng, ngày 17 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính xã Đức Đồng năm 2025

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ về Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Căn cứ Chỉ thị 23/CT-TTg ngày 02/9/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030;

Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước huyện Đức Thọ giai đoạn 2021 – 2030 số 3940/KH-UBND ngày 27/12/2021 của UBND huyện; Kế hoạch cải cách hành chính huyện Đức Thọ năm 2025 ban hành theo Quyết định số 142/QĐ-UBND ngày 14/01/2025 ;

Thực hiện kế hoạch số 01/KH-UBND ngày 12/01/2022 kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2021-2030 của UBND xã;

Theo đề nghị của Văn phòng Nội vụ sau khi có ý kiến thống nhất của các công chức chuyên môn liên quan.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch cải cách hành chính xã Đức Đồng năm 2025.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ban hành.

Văn phòng UBND xã, các ban ngành và các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành./.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- UBND huyện (B/C);
- Phòng Nội vụ (B/c);
- TTr Đảng ủy, TTr HĐND xã;
- Chủ tịch, PCT UBND xã;
- Ủy ban MTTQ và các đoàn thể cấp xã;
- Các công chức liên quan;
- Lưu: VT, NV.

CHỦ TỊCH

Lê Văn Hiệp

KẾ HOẠCH

Cải cách hành chính xã Đức Đồng năm 2025

Ban hành kèm theo Quyết định số: 04 /QĐ-UBND ngày 17 /01/2025 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Đức Đồng)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Nâng cao chất lượng chỉ đạo, điều hành công tác cải cách hành chính (CCHC) của địa phương, tạo đột phá trong CCHC năm 2025. Tăng cường trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân, nhất là người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc triển khai nhiệm vụ CCHC.

1.2. Tiếp tục triển khai toàn diện, đồng bộ, có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Chương trình tổng thể CCHC nhà nước giai đoạn 2021-2030 của Chính phủ, của Tỉnh, của huyện; Nghị quyết số 12-NQ/TU ngày 26/5/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về đẩy mạnh CCHC, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền các cấp giai đoạn 2022-2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi là Nghị quyết số 12-NQ/TU). Trong đó, chú trọng cải thiện nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, góp phần nâng cao Chỉ số CCHC của xã năm 2025, Chỉ số chuyển đổi số cấp xã, góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế, xã hội của xã.

1.3. Tiếp tục đẩy mạnh công tác CCHC nhằm xây dựng nền hành chính dân chủ, chuyên nghiệp, hiện đại; tập trung trọng tâm vào cải cách thể chế, cải cách chế độ công vụ, xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số, nâng cao chất lượng dịch vụ công, cải cách thủ tục hành chính (TTHC), đáp ứng nhu cầu thiết thực của người dân và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC; cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của xã.

2. Yêu cầu

2.1. CCHC phải xuất phát từ lợi ích của người dân, doanh nghiệp; lấy sự hài lòng của người dân, tổ chức là thước đo đánh giá hiệu quả, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước.

2.2. Triển khai công tác CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm, mạnh dạn đột phá, triển khai phù hợp với điều kiện thực tiễn và góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã năm 2025. Trong quá trình triển khai yêu cầu lồng ghép triển khai đồng bộ, thống nhất các mục tiêu, nhiệm vụ theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030 gắn với Nghị quyết cấp ủy Đảng, chương trình, kế hoạch, Đề án về CCHC.

2.3. Người đứng đầu địa phương phải xác định CCHC là nhiệm vụ trọng tâm, xuyên suốt. Các nội dung CCHC phải được tiến hành đồng bộ, thống nhất, có trọng

tâm, trọng điểm; gắn với tình hình thực tiễn, của địa phương cần xác định cụ thể từng nhiệm vụ, giải pháp để đảm bảo đạt tiến độ, chất lượng, góp phần cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, là động lực, mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của xã trong năm 2025.

2.4. Các ngành: Nội vụ, Tư pháp, Tài chính, Văn hóa – xã hội, Văn phòng chịu trách nhiệm về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý; các tổ chức và toàn thể cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách xã theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện các nhiệm vụ CCHC kịp thời, hiệu quả.

2.5. Bố trí đủ nguồn lực và có các giải pháp triển khai cụ thể để đảm bảo tính thực tiễn, khả thi của kế hoạch. Gắn việc đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC hàng năm với đánh giá trách nhiệm, năng lực lãnh đạo, quản lý của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị trong công tác bình xét thi đua, khen thưởng.

II. CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Chỉ đạo điều hành CCHC

1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã; UBND xã ban hành kế hoạch và triển khai có hiệu quả kế hoạch CCHC năm 2025.

1.2. Phấn đấu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả, trình Hội đồng thẩm định CCHC huyện.

1.3. Ban hành và tổ chức thực hiện kế hoạch tự kiểm tra đảm bảo thực chất và đúng quy định.

2. Cải cách thể chế

2.1. Phấn đấu 100% nội dung được Luật, Nghị quyết của Quốc hội, Pháp lệnh, Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Lệnh, Quyết định của Chủ tịch nước, Nghị định của Chính phủ, Thông tư của các Bộ, ngành Trung ương, UBND tỉnh, huyện giao được triển khai, thực hiện kịp thời, chất lượng.

2.2. Phấn đấu 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế theo kết quả rà soát.

2.3. Phấn đấu 100% văn bản QPPL của Trung ương, của Tỉnh, huyện, xã được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả.

3. Cải cách thủ tục hành chính

3.1. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa hồ sơ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng: 95% số hồ sơ tiếp nhận.

3.2. Tỷ lệ TTHC đủ điều kiện được triển khai dịch vụ công trực tuyến toàn trình được tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia đạt 100%. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 90%. Tỷ lệ giao dịch thanh toán trực tuyến đạt tối thiểu 60%.

3.3. 100% TTHC nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát, công khai.

3.4. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết TTHC đạt từ 95% trở lên. Phấn đấu trong năm tổ chức ít nhất từ 01 đến 02 cuộc đối thoại/diễn đàn của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp, hợp tác xã.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

4.1. Hoàn thành việc kiện toàn, sắp xếp tổ chức bộ máy, có phương án sắp xếp, kiện toàn theo Đề án vị trí việc làm thuộc thẩm quyền quản lý của UBND xã

sau khi được cấp có thẩm quyền phê duyệt. Thực hiện công tác luân chuyển cán bộ theo quy định.

4.2. Năm 2025 tiến hành đại hội Đảng, sắp xếp tinh gọn, ổn định bộ máy và thực hiện công tác cán bộ theo quy định.

5. Cải cách chế độ công vụ

5.1. 100% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền).

6. Cải cách tài chính công

6.1. Giảm chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước so với năm trước liền kề.

6.2. Đảm bảo quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm theo Nghị định số 130/2005/NĐ-CP của Chính phủ, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ.

6.3. Thực hành tiết kiệm chi để đảm bảo thực hiện chế độ tiền thưởng theo NĐ73.

6.4. Tỷ lệ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý đạt trên 75%.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

7.1. Đảm bảo 100% kết nối mạng truyền số liệu chuyên dùng các cấp;

7.2. 100% cán bộ, công chức được đào tạo, bồi dưỡng hoặc tự bồi dưỡng kiến thức và kỹ năng số, bảo đảm ứng dụng hiệu quả các nền tảng số, khai thác dữ liệu số trong hoạt động quản lý nhà nước và cung cấp dịch vụ công của các ngành, các cấp.

7.3. 100% cơ sở dữ liệu quốc gia được kết nối, ứng dụng trên địa bàn xã theo lộ trình của huyện, tỉnh, Chính phủ;

7.4. 100% hệ thống thông tin của cơ quan nhà nước phê duyệt cấp độ an toàn; 100% hệ thống thông tin theo cấp độ của cơ quan nhà nước triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn.

7.5. Trên 80% hồ sơ công việc tại UBND cấp xã được xác lập trên môi trường mạng (trừ hồ sơ công việc thuộc phạm vi bí mật nhà nước).

7.6. 100% Quyết định công bố Danh mục TTHC và Quyết định phê duyệt quy trình nội bộ TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện, xã do UBND tỉnh ban hành được soát xét, kiểm tra đáp ứng yêu cầu.

7.7. Duy trì và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 thực hiện việc duy trì và cải tiến hệ thống tại cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu.

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHUNG

1. Công tác chỉ đạo, điều hành cải cách hành chính

- Tiếp tục chỉ đạo đồng bộ, hiệu quả, cụ thể hóa các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp, xác định rõ trách nhiệm các tổ chức, đoàn thể và cán bộ công chức trong việc thực hiện Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước tỉnh, huyện, xã giai đoạn 2021-2030; Nghị quyết số 12-NQ/TU của Tỉnh ủy và Đề án của UBND tỉnh một cách đồng bộ, hiệu quả; tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành với quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả; nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong CCHC gắn với tăng cường theo dõi, đôn đốc, kiểm tra CCHC.

- Thường xuyên đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện các nhiệm vụ của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện giao, UBND xã, Chủ tịch UBND xã giao; thực hiện nghiêm túc quy chế làm việc, duy trì đánh giá, xếp loại đối với người đứng đầu các cán bộ công chức trong CCHC. Tăng cường vai trò, trách nhiệm của cơ quan thường trực CCHC xã từ đó nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai thực hiện công tác CCHC.

- Tăng cường công tác đối thoại của người đứng đầu các cấp với người dân, doanh nghiệp theo quy định.

- Thông tin, tuyên truyền, quán triệt thực hiện các văn bản của các cấp về CCHC dưới nhiều hình thức, thông qua các cuộc họp giao ban, trên trang thông tin điện tử của địa phương; nâng cao vai trò của các cơ quan truyền thông trong việc thông tin, tuyên truyền CCHC; tổ chức tuyên truyền qua các hoạt động tập huấn, tọa đàm, tham quan, học tập, trao đổi kinh nghiệm về CCHC.

- Tham gia tập huấn, bồi dưỡng, trang bị các kiến thức, kinh nghiệm về CCHC; giới thiệu, mạnh dạn áp dụng các mô hình mới, sáng kiến, cách làm hay trong CCHC vào thực tiễn.

- Đổi mới phương pháp theo dõi, đánh giá định kỳ kết quả thực hiện nhiệm vụ CCHC. Nâng cao chất lượng công tác tổ chức đánh giá, xác định chỉ số CCHC theo hướng toàn diện, đa chiều, công khai, minh bạch, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong tổ chức khảo sát, đánh giá.

- Tổ chức tốt công tác kiểm tra định kỳ, đột xuất về công tác CCHC; tăng cường kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ tại cơ quan. Xem xét, báo cáo cấp có thẩm quyền khen thưởng, biểu dương các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong thực hiện nhiệm vụ CCHC.

2. Cải cách thể chế

- Tiếp tục xây dựng, góp ý xây dựng và hoàn thiện hệ thống thể chế, chính sách pháp luật về tổ chức bộ máy hành chính, chế độ công vụ đầy đủ, đồng bộ trên cơ sở Luật Tổ chức Chính phủ, Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Luật Cán bộ công chức, Luật Viên chức và các quy định pháp luật có liên quan.

- Thực hiện có hiệu quả công tác xây dựng, tự kiểm tra, kiểm tra, rà soát văn bản quy phạm pháp luật; đảm bảo các văn bản quy phạm pháp luật trước khi trình cấp có thẩm quyền ban hành đều được thẩm định theo đúng trình tự, thủ tục và tiến độ thời gian theo quy định.

- Kịp thời ban hành các văn bản quy phạm pháp luật để quy định chi tiết các nội dung được giao tại các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương và ban hành Văn bản QPPL sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ, thay thế khi có căn cứ.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai có hiệu quả công tác tổ chức thi hành pháp luật và theo dõi, đánh giá tình hình pháp luật hàng năm; kịp thời kiến nghị xử lý kết quả theo dõi thi hành pháp luật trên địa bàn xã đảm bảo đúng quy định của pháp luật.

- Đổi mới, nâng cao chất lượng kiểm tra, rà soát hệ thống hóa văn bản quy phạm pháp luật, đặc biệt tập trung vào việc rà soát các văn bản QPPL do HĐND, UBND cấp xã ban hành với các quy định của Hiến pháp năm 2013, Luật Ban hành QPPL và các văn bản quy phạm pháp luật của Trung ương.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin và số hóa để nâng cao hiệu quả công tác phổ biến giáo dục pháp luật.

- Tăng cường vai trò của người dân, doanh nghiệp, các tổ chức chính trị-xã hội, xã hội - nghề nghiệp, cộng đồng trong phản biện và giám sát thi hành pháp luật.

- Tăng cường hiệu quả việc thực hiện các giải pháp nhằm giảm chi phí tuân thủ pháp luật, nâng xếp hạng chỉ số B1. Trong đó, tạo sự liên thông giữa hoạt động xây dựng, hoàn thiện pháp luật với hoạt động tổ chức thực thi pháp luật. Các ban, ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao thường xuyên, kịp thời rà soát, nắm bắt, tổng hợp các quy định của pháp luật có nội dung chưa rõ, khó hiểu, mâu thuẫn, chồng chéo hoặc thiếu khả thi, đồng thời, rà soát tổng hợp các quy định pháp luật không rõ ràng, thiếu tính minh bạch, khó tuân thủ, bất hợp lý để đề xuất sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ. Tiếp tục rà soát, kiến nghị cơ quan có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung các văn bản QPPL quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh, phí, lệ phí và các văn bản QPPL có quy định về TTHC theo hướng đơn giản hóa, rút ngắn thời gian giải quyết tạo điều kiện thuận lợi cho người dân, doanh nghiệp. Đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đến cán bộ, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và người dân.

3. Cải cách thủ tục hành chính

- Tập trung rà soát, đơn giản hóa các TTHC nội bộ của cơ quan đến người dân, doanh nghiệp; tăng cường trách nhiệm phối hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong thực hiện TTHC nội bộ giữa cơ các cơ quan hành chính nhà nước.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã. Tất cả các TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của xã được giải quyết đúng quy định theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông và được kiểm soát chặt chẽ qua Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của huyện (trừ các TTHC đặc thù hoặc được UBND huyện cho phép thực hiện tại cơ quan, đơn vị). Đảm bảo Bộ phận Tiếp nhận và Trả kết quả cấp xã hoạt động ổn định, hiệu quả và kết nối với Trung tâm Hành chính công cấp huyện và Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh.

- Phối hợp với Văn phòng UBND huyện, công ty cung cấp phần mềm rà soát, bổ sung, nâng cấp hoàn thiện một số chức năng hỗ trợ trong giao dịch trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC đảm bảo thuận tiện, dễ sử dụng, dễ khai thác; là công cụ giám sát, quản lý chất lượng giải quyết TTHC của công chức, cơ quan.

- Thực hiện kiểm soát trách nhiệm giải quyết công việc của cơ quan, trong việc tiếp nhận hồ sơ, giải quyết TTHC; giảm tỷ lệ hồ sơ trễ hẹn giải quyết; nghiêm túc thực hiện xin lỗi người dân, tổ chức khi để xảy ra trễ hẹn trong giải quyết TTHC.

- Thực hiện nghiêm túc việc thanh toán trực tuyến phí, lệ phí giải quyết TTHC trên Cổng Dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của huyện nhất là thanh toán trực tuyến các thủ tục đất đai, thu lệ phí trước bạ...

- Tổ chức tập huấn, kiểm tra và hướng dẫn việc thực hiện công tác kiểm soát, cải cách TTHC tại xã.

4. Cải cách tổ chức bộ máy

- Rà soát, sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của chính quyền cấp xã tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ, liên thông, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong thời kỳ mới trên cơ sở Văn bản của Ban Chỉ đạo Trung ương về

tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW: Kết luận số 09-KL/BCĐ ngày 24/11/2024 về tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII về “một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả” và Kế hoạch định hướng số 141/KH-BCĐTKNQ18 ngày 06/12/2024 về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của Chính phủ.

- Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của chính quyền xã khi có sự thay đổi.

- Thực hiện tốt phân cấp, phân quyền theo Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ nhằm phát huy tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm trong việc thực hiện các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Tập trung xây dựng và hoàn thiện Đề án vị trí việc làm để chủ động sắp xếp, tinh giản biên chế. Thực hiện luân chuyển cán bộ theo quy định của cấp trên.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động hành chính, cải tiến quy trình, quy chế làm việc, loại bỏ các khâu trung gian để tổ chức, sắp xếp lại bộ máy đảm bảo tinh gọn.

5. Cải cách chế độ công vụ

- Thực hiện nghiêm các quy định về quản lý và sử dụng cán bộ, công chức; bảo đảm cơ chế cạnh tranh lành mạnh, dân chủ, công khai, minh bạch trong tuyển dụng, bổ nhiệm, đề bạt công chức.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đảm bảo tiêu chuẩn, chức danh theo quy định; nâng cao chất lượng, tinh thần trách nhiệm, đạo đức, tác phong chuyên nghiệp, kỷ luật, kỷ cương, thân thiện và tận tình phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ, công chức. Tiếp tục chấn chỉnh, tăng cường trách nhiệm trong xử lý công việc, kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ theo Công điện số 280/CD-TTg và 968/CD-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Kết luận số 29-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hà Tĩnh và các văn bản quy định, hướng dẫn của tỉnh, huyện.

- Lập danh sách đào tạo, bồi dưỡng năm 2025 theo kế hoạch; tiếp tục cử đi bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, công chức, đảm bảo thiết thực, phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ..

6. Cải cách tài chính công

- Tăng cường các biện pháp thu ngân sách, giải ngân vốn đầu tư công đảm bảo quy định.

- Thực hiện việc mua sắm, xây dựng đúng tiêu chuẩn, định mức theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 10/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh triển khai thi hành Luật Quản lý, sử dụng tài sản công và các văn bản quy định chi tiết thi hành Luật; đẩy mạnh việc sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý.

- Thực hiện nghiêm túc, kịp thời các kết luận, kiến nghị sau thanh tra, kiểm tra, kiểm toán nhà nước về tài chính, ngân sách.

- Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ, thực hiện cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các cơ quan nhà nước.

7. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số và Áp dụng ISO

7.1. Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số

- Phối hợp triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia phục vụ công tác quản lý, điều hành trong hội họp.

- Nâng cao hiệu quả cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Đề án 06 của Thủ tướng chính phủ.

- Tiếp tục triển khai đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số cho đội ngũ cán bộ công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan nhà nước, người dân và doanh nghiệp.

- Đảm bảo an toàn thông tin mạng cho cơ quan, nhằm đảm bảo cho các hệ thống thông tin hoạt động an toàn, bảo mật, thông suốt phục vụ hiệu quả các nhiệm vụ.

- Tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyển đổi số đảm bảo chất lượng, hiệu quả theo các mục tiêu tại Nghị quyết số 05-NQ/TU ngày 22/11/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh.

- Tiếp tục triển khai lập hồ sơ điện tử trên Hệ thống quản lý văn bản và hồ sơ công việc.

7.2. Áp dụng ISO trong hoạt động của cơ quan

- Tiếp tục tổ chức duy trì, cải tiến có hiệu quả việc áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng tại các cơ quan, đơn vị đã xây dựng và áp dụng đảm bảo thực chất hiệu quả và đáp ứng yêu cầu của tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015.

- Triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015;

- Công bố Danh mục và Quy trình nội bộ thủ tục hành chính theo quy định của pháp luật hiện hành; các quy trình được xây dựng theo hướng tối ưu hóa quá trình xử lý công việc, đảm bảo đơn giản, dễ hiểu, dễ thực hiện.

- Tự kiểm tra, đánh giá hàng năm đối với việc thực hiện xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015; phối hợp lồng ghép các cuộc tự kiểm tra cải cách hành chính để đánh giá chất lượng hệ thống.

- Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phối hợp với cấp trên tập huấn, đào tạo nâng cao nhận thức, kỹ năng, nghiệp vụ về xây dựng, áp dụng, kiểm tra, đánh giá Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 cho cán bộ, công chức trong đơn vị.

- Quan tâm, bố trí nguồn kinh phí hợp lý theo quy định phục vụ cho việc xây dựng, áp dụng, duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015.

IV. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CỤ THỂ

Mục tiêu, nhiệm vụ, nội dung, sản phẩm, phân công cán bộ chủ trì, cơ quan phối hợp và thời gian cụ thể thực hiện theo **Phụ lục** kèm theo.

V. KINH PHÍ

Kinh phí thực hiện Kế hoạch CCHC năm 2025 được bố trí trong dự toán ngân sách hàng năm theo quy định về phân cấp ngân sách và các quy định khác. Đối với các nhiệm vụ được phê duyệt theo Đề án, Kế hoạch, Dự án thực hiện theo kinh phí của Đề án, Kế hoạch, Dự án được phê duyệt.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND - UBND và các ban ngành: Nội vụ, Tư pháp, Văn hóa – xã hội, Tài chính – Kế toán... theo chức, năng nhiệm vụ chịu trách nhiệm chỉ đạo, triển khai, hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc triển khai các nội dung được giao chủ trì theo Kế hoạch này đảm bảo tiến độ, chất lượng theo quy định.

2. Các ban, ngành cấp xã

2.1. Tổ chức thực hiện các nội dung CCHC theo kế hoạch. Căn cứ các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể được xác định tại Kế hoạch này; các công chức liên quan chủ động xây dựng Kế hoạch CCHC năm 2025 của ngành mình đảm bảo đồng bộ, thống nhất theo Chương trình tổng thể CCHC Nhà nước giai đoạn 2021-2030, Nghị quyết số 12-NQ/TU, Đề án triển khai của UBND tỉnh, huyện phù hợp với thực tiễn của địa phương, ban ngành; đồng thời tập trung chỉ đạo, quán triệt, tổ chức triển khai, kiểm tra thực hiện đạt hiệu quả, đúng tiến độ đề ra.

2.2. Thực hiện nghiêm quy định tại Quyết định số 54/2019/QĐ-UBND ngày 27/9/2019 của UBND tỉnh về ban hành quy định trách nhiệm người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh về thực hiện cải cách hành chính; tiếp tục đổi mới phương thức chỉ đạo, điều hành công tác CCHC bằng những việc làm cụ thể, có tính đột phá để đạt hiệu quả thực chất. Tăng cường hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện công tác CCHC. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ trong thực hiện từng nội dung CCHC nhất là công nghệ thông tin, truyền thông, công nghệ số trong hoạt động của các cơ quan hành chính nhằm nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động, chất lượng phục vụ của cơ quan hành chính Nhà nước.

2.3. Đẩy mạnh thông tin truyền thông, tạo đồng thuận xã hội thúc đẩy CCHC, nhất là TTHC; rà soát, đơn giản hóa, cập nhật, công khai và hướng dẫn kịp thời, đầy đủ các TTHC, các văn bản quy định về TTHC thuộc thẩm quyền tiếp nhận và giải quyết của xã tại trụ sở làm việc, trên cổng/trang thông tin điện tử của xã.

2.4. Tổ chức hội nghị đối thoại với người dân, tổ chức và doanh nghiệp về các vấn đề có liên quan tới giải quyết công việc của người dân, tổ chức và doanh nghiệp thuộc thẩm quyền của địa phương theo quy định.

2.5. Chủ động, mạnh dạn đề xuất thực hiện hoặc thí điểm thực hiện những mô hình, giải pháp, sáng kiến hiệu quả, có tính khả thi và có sự đồng thuận cao từ phía tổ chức, người dân để tạo sự đột phá trong công tác CCHC. Đề xuất và cử đi tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ liên quan đến giao tiếp, văn hóa ứng xử, quyền và nghĩa vụ của công chức, viên chức, kỷ luật, kỷ cương hành chính, ưu tiên bồi dưỡng đối tượng là cán bộ, công chức, viên chức tiếp dân, thực hiện TTHC, giải quyết công việc liên quan đến người dân, tổ chức tại các lĩnh vực đất đai, xây dựng, lao động thương binh và xã hội, tư pháp, y tế, bảo hiểm xã hội... nội dung của Chỉ số PARINDEX, SIPAS đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi trách nhiệm quản lý.

2.6. Thực hiện đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước bằng các hình thức phù hợp, thuận tiện cho người dân, tổ chức và đảm bảo thực chất, hiệu quả. Định kỳ hàng quý có báo cáo kết quả lấy ý kiến đánh giá phục vụ công tác chỉ đạo điều hành CCHC của người đứng đầu cơ quan.

2.7. Triển khai việc đánh giá kết quả công tác CCHC qua xác định Chỉ số CCHC hằng năm đảm bảo thực chất, khách quan, phù hợp với yêu cầu, nhiệm vụ CCHC; thực hiện sơ kết, tổng kết công tác CCHC theo quy định.

3. Văn phòng Nội vụ

- Là cơ quan thường trực CCHC xã. Chủ trì, phối hợp với các ngành liên quan hướng dẫn, đôn đốc, theo dõi, đánh giá; tổ chức sơ kết, tổng kết việc triển khai kế hoạch CCHC năm 2025 của xã đảm bảo chất lượng, hiệu quả, đúng tiến độ theo quy định.

- Chịu trách nhiệm đôn đốc, triển khai kế hoạch này và chủ trì tham mưu tổ chức kiểm tra công tác cải cách hành chính theo kế hoạch; tham mưu UBND xã, đẩy mạnh công tác CCHC trên địa bàn xã; chủ trì tổng hợp báo cáo UBND huyện, Phòng Nội vụ về kết quả thực hiện công tác CCHC của xã đảm bảo chất lượng, thời gian theo quy định.

- Tăng cường phối hợp với các ban ngành chủ trì thực hiện các nội dung CCHC của xã để tham mưu Chủ tịch UBND xã, chỉ đạo triển khai các nhiệm vụ CCHC có chất lượng, hiệu quả.

4. Bộ phận giao dịch một cửa xã

- Chủ trì phối hợp với các ban, ngành và các đơn vị liên quan kiểm soát chặt chẽ số liệu thủ tục hành chính thực hiện “tiếp nhận và trả kết quả” tại Bộ phận giao dịch một cửa xã.

- Thực hiện hướng dẫn, theo dõi TTHC của tổ chức, cá nhân theo thẩm quyền được giao tại Bộ phận giao dịch một cửa xã.

- Tăng cường các hình thức lấy ý kiến đánh giá sự hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan, cán bộ, công chức trong giải quyết TTHC.

5. Công chức văn hóa xã

Chủ trì, phối hợp với các ngành có liên quan xây dựng chuyên mục về CCHC trên trang thông tin điện tử; tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng, có trọng tâm, trọng điểm, bằng nhiều hình thức nhất là thông tin, tuyên truyền về các mô hình hay, cách làm tốt, cũng như các tồn tại, hạn chế và góp ý, hiến kế cho lãnh đạo chính quyền làm tốt hơn công tác này. Đồng thời nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, và Nhân dân về công tác CCHC; giúp người dân, doanh nghiệp được tiếp cận để hiểu rõ hơn về các nội dung công tác CCHC.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể cấp xã

- Tăng cường phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia vào các khâu, lĩnh vực trong tiến trình CCHC. Phát huy vai trò giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong thực hiện CCHC nhà nước các cấp.

- Vận động người dân, doanh nghiệp và cơ quan truyền thông giám sát việc

thực hiện CCHC góp phần cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh và đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nắm bắt kịp thời tâm tư nguyện vọng, kiến nghị của đoàn viên, hội viên và Nhân dân để phản ánh với cấp ủy, chính quyền góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền xã.

Chủ tịch UBND xã yêu cầu các ban, ngành cấp xã; triển khai Kế hoạch này một cách kịp thời, hiệu quả; báo cáo kết quả thực hiện theo quý, 6 tháng, năm và đột xuất (nếu có) công tác CCHC về UBND xã (qua văn phòng Nội vụ); Văn phòng Nội vụ tổng hợp kết quả triển khai thực hiện tham mưu UBND xã báo cáo Phòng Nội vụ, Ban chỉ đạo CCHC huyện theo quy định. Đồng thời kịp thời tham mưu UBND xã đôn đốc, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, các ban ngành liên quan và toàn thể cán bộ công chức, người hoạt động không chuyên trách xã thực hiện hoàn thành kế hoạch này./.

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ

PHỤ LỤC
KHUNG NHIỆM VỤ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH TRỌNG TÂM NĂM 2025
(ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /01/2025 của Chủ tịch UBND xã)

TT	1- Mục tiêu/Chỉ tiêu/nội dung	2- Nhiệm vụ	3- Hoạt động	4- Kết quả, sản phẩm	5- Chủ trì	6- Phối hợp	7- Thời gian hoàn thành	8- Kinh phí
I	CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CCHC							
1	1.1. Nâng cao chất lượng công tác chỉ đạo điều hành; tổ chức thực hiện có hiệu quả, đảm bảo chất lượng các nội dung, nhiệm vụ trong kế hoạch CCHC của xã	2.1. Ban hành Kế hoạch CCHC năm 2025 của xã	3.1. Xây dựng dự thảo văn bản đề xuất mục tiêu, nhiệm vụ 3.2. Tổng hợp và xin ý kiến, hoàn thiện dự thảo, trình Chủ tịch UBND xã ban hành	Văn bản và các dự thảo kèm theo	Văn phòng Nội vụ	Các cơ quan chuyên môn chủ trì CCHC của xã,	Trước 25/01/2025	
		2.2. Tham mưu UBND xã ban hành văn bản chỉ đạo và tổ chức thực hiện hiệu quả công tác CCHC	3.3. Xây dựng dự thảo văn bản, xin ý kiến	Công văn, dự thảo văn bản chỉ đạo	Văn Phòng Nội vụ	Các ban, ngành	Quý I/ 2025	
		2.3. Xây dựng, ban hành kế hoạch tuyên truyền CCHC và các chỉ số liên quan năm 2024	3.4. Xây dựng dự thảo, trình ban hành kế hoạch	Kế hoạch	Văn hóa - XH	Các ban, ngành liên quan;	Tháng 01/2025	Theo dự toán được cấp
		3.5. Tổ chức thực hiện Kế hoạch tuyên truyền	Các hình thức tuyên truyền đa dạng, phong				Thường xuyên	

				phú Công văn, báo cáo, giấy mời, thông báo kết luận	Văn Phòng Nội vụ	Các chuyên môn chủ trì CCHC của xã,	Năm 2025	Theo dự toán được cấp
2	1.2. Duy trì, cải thiện, nâng cao thứ hạng chỉ số CCHC của xã và các chỉ số liên quan	2.5. Ban hành Kế hoạch khắc phục tồn tại, hạn chế chỉ số CCHC năm 2023	3.7. Văn bản đề nghị các ngành chuyên môn liên quan phân tích làm rõ các tiêu chí bị trừ điểm trong kết quả các chỉ số CCHC 2023 3.11. Văn bản chỉ đạo khắc phục các tồn tại, hạn chế của các chỉ số	Công văn (kế hoạch); Báo cáo	Văn Phòng Nội vụ	Các ngành chuyên môn chủ trì CCHC của xã,	Quý I/2025	Theo dự toán được cấp
3	1.3. Phân đầu ít nhất có 01 sáng kiến (hoặc giải pháp mới) về CCHC áp dụng có hiệu quả trình Hội đồng thẩm định CCHC huyện xét duyệt	2.6. Giới thiệu các mô hình, sáng kiến áp dụng và nhân rộng	3.8. Tập hợp, rà soát các sáng kiến, mô hình hay, hiệu quả giới thiệu cho CBCC	- Văn bản rà soát, giới thiệu - Tóm tắt giới thiệu các mô hình, sáng kiến	Văn Phòng Nội vụ chủ trì đối với nhân rộng mô hình hay	Toàn thể CBCC trong cơ quan	Thường xuyên	Theo dự toán được cấp
		2.7. Nghiên cứu, đề xuất sáng kiến mới (giải pháp mới) về CCHC	3.9. Viết sáng kiến, nộp cấp trên thẩm định và áp dụng vào thực tiễn	Các sáng kiến, giải pháp	Các ngành chủ trì các lĩnh vực CCHC xã; cơ quan, đơn vị, tổ chức	Cơ quan, đơn vị liên quan	Thường xuyên	
4	1.4. Tổ chức tự kiểm tra CCHC trong năm 2025	2.8. Tổ chức tự kiểm tra CCHC	3.10. Ban hành Kế hoạch tự kiểm tra	Kế hoạch, Công	Văn Phòng	Các ngành chủ trì	Quý II, IV/2025	Theo dự

			CCHC 3.11. Thông báo lịch kiểm tra và tiến hành tự kiểm trong cơ quan 3.12. Biên bản kiểm tra 3.13. Báo cáo kết quả kiểm tra 3.14. Ban hành Văn bản chỉ đạo khắc phục tồn tại, hạn chế sau kiểm tra	văn, Báo cáo kết quả tự kiểm tra, Biên bản kiểm tra tại ,Văn bản chỉ đạo	Nội vụ	CCHC của xã, các nội dung được kiểm tra		toán được cấp
		2.9. Kiểm tra đột xuất việc thực hiện kỷ luật, kỷ cương hành chính, văn hóa công vụ	3.15. Thông báo kiểm tra	Biên bản kiểm tra, báo cáo, văn bản chỉ đạo	Văn Phòng Nội vụ, Thành viên tổ kiểm tra CCHC xã	Các ngành liên quan	Năm 2025	
5	1.5. Tiếp tục đổi mới phương pháp, cách thức công tác đánh giá CCHC	2.10. Thực hiện chấm điểm bộ chỉ số CCHC	3.16. Thông báo các ngành tự chấm điểm; họp hội đồng thẩm định cấp xã và trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt kết quả	Thông báo, Công văn,	Văn phòng Nội vụ, Tổ Kiểm tra, HĐTĐ CCHC xã;	Các ban, ngành liên quan	Theo kế hoạch thẩm định hằng năm	
6	1.6. Nâng cao năng lực cho cán bộ, công chức trong tham mưu, triển khai CCHC	2.11. Tham gia tập huấn, bồi dưỡng về kiến thức, kỹ năng về CCHC cho cán bộ, công chức	3.17. Phối hợp , lập danh sách tham gia tập huấn, bồi dưỡng và cử đi tập huấn các lớp của tỉnh, huyện	Công văn Giấy mời	Văn Phòng Nội vụ	Các ban, ngành liên quan	Năm 2025	Theo dự toán được cấp
7	1.7. Tham quan học tập kinh nghiệm CCHC tại các đơn vị, địa phương	2.12. Cử CBCC tham gia học tập kinh nghiệm	3.18. Tham gia tham quan học tập kinh nghiệm	Công Văn, báo cáo	Văn Phòng Nội vụ	Các ban, ngành liên quan	Năm 2025	Theo dự toán

		CCHC tại một số địa phương theo chương trình cấp trên						được cấp
II	CẢI CÁCH THỂ CHẾ							
1	1.1. Phần đầu từ 100% văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được tự kiểm tra và kiểm tra theo thẩm quyền 100% văn bản quy phạm pháp luật trên địa bàn	2.1. Tổ chức tự kiểm tra, kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan ban hành	3.1. Tổ chức tự kiểm tra văn bản QPPL của HĐND, UBND xã	Phiếu tự kiểm tra (Báo cáo kết quả tự kiểm tra văn bản QPPL)	Công chức Tư pháp	Các ban, ngành cấp xã	Thường xuyên	
			3.2. Tự kiểm tra văn bản quy phạm pháp luật của UBND xã	Phiếu kiểm tra (Báo cáo kết quả kiểm tra văn bản QPPL)	Công chức Tư pháp	UBND xã	Thường xuyên	
2	1.2. Tối thiểu 100 % văn bản QPPL của HĐND, UBND xã được rà soát để sửa đổi, bổ sung hoặc thay thế cho phù hợp với quy định	2.2. Nâng cao chất lượng công tác xây dựng pháp luật	3.3. Thực hiện nghiêm túc quy trình ban hành văn bản quy phạm pháp luật	Báo cáo, công văn	Công chức Tư pháp	Các ban, ngành cấp xã	Thường xuyên	
			3.4. Phối hợp với cấp trên hướng dẫn nghiệp vụ chuyên sâu nâng cao kỹ năng xây dựng văn bản quy phạm pháp luật	Phối hợp tập huấn hoặc Công văn hướng dẫn	Công chức Tư pháp	Các ban, ngành cấp xã	Quý II	Theo dự toán được cấp

			3.5. Tăng cường công tác tự kiểm tra văn bản QPPL	Văn bản hướng dẫn; Báo cáo kết quả kiểm tra	Công chức Tư pháp	Các ban, ngành cấp xã	Thường xuyên	
3	1.3. Phân đầu đảm bảo tối thiểu 100% văn bản QPPL của Trung ương, của tỉnh, huyện, xã được tổ chức thực hiện kịp thời, hiệu quả	2.3. Kiểm tra công tác TĐTHPL và tình hình thi hành pháp luật trên địa bàn xã	3.6. Thành lập tổ kiểm tra liên ngành	- Thành lập tổ kiểm tra - Thực hiện tự kiểm tra tại trong cơ quan đơn vị	Công chức Tư pháp	Các ban, ngành cấp xã	Quý IV	
III CẢI CÁCH TTHC VÀ THỰC HIỆN CƠ CHẾ MỘT CỬA, MỘT CỬA LIÊN THÔNG								
1	1.1. Ban hành Kế hoạch hoạt động kiểm soát TTHC và thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông	2.1. Xây dựng dự thảo ban hành Kế hoạch	3.1. Lấy ý kiến các ban, ngành liên quan trình UBND xã	Kế hoạch kèm theo	Văn phòng HĐND - UBND xã	Các ban ngành cấp xã;	Quý I/2025	
3	1.2. 100% thủ tục hành chính nội bộ giữa các cơ quan hành chính nhà nước được rà soát,; rà soát, đơn giản hóa TTHC nội bộ để cắt giảm 20% quy định và 20% chi phí tuân thủ	2.2. Rà soát đề nghị cắt giảm, đơn giản hóa TTHC nội bộ trong hệ thống cơ quan hành chính Nhà nước.	3.2. Tiến hành triển khai rà soát và đề nghị cắt giảm quy định liên quan đến TTHC nội bộ; trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.	Biểu mẫu rà soát, báo cáo đơn giản hóa TTHC,	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các ban ngành cấp xã;	Quý I, II năm 2025	

	TTHC nội bộ							
4	1.3. 100% TTHC được niêm yết công khai sau khi UBND huyện công bố TTHC liên quan	2.3. Cập nhật sau khi cấp có thẩm quyền công bố	3.3. Niêm yết công khai tại Bộ phận một cửa xã, công, trang thông tin điện tử	Các TTHC được niêm yết công khai đầy đủ	Văn phòng HĐND-UBND xã	bộ phận 1 cửa cấp xã	Thường xuyên	
5	1.4. Tiếp tục triển khai thực hiện số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã, cấp xã đạt tỷ lệ tối thiểu tương ứng: cấp xã 95% số hồ sơ tiếp nhận	2.4. Nâng cao tỷ lệ số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính đang còn hiệu lực và có giá trị sử dụng thuộc thẩm quyền của UBND cấp xã	3.4. Tổ chức triển khai quy trình số hóa hồ sơ, giấy tờ, kết quả giải quyết TTHC tại Bộ phận Một cửa 3.5. Theo dõi, cập nhật tình hình và tổ chức thực hiện kế hoạch số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính	Tỷ lệ số hóa theo quy định	Văn phòng HĐND-UBND xã	bộ phận 1 cửa cấp xã	Thường xuyên	
6	1.5. Tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến đạt 90%; tỷ lệ nộp hồ sơ trực tuyến toàn trình đạt 75%.	2.5. Nâng cao tỷ lệ hồ sơ trực tuyến toàn trình, một phần	3.6. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bằng nhiều hình thức khác nhau; tập huấn về kiến thức, kỹ năng	Số hồ sơ giải quyết trực tuyến toàn trình, một	Văn hóa-XH, Văn phòng HĐND-UBND xã	Các ban, ngành liên quan	Thường xuyên	

			ứng dụng CNTT, chuyên đổi số cho cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan nhà nước và người dân, doanh nghiệp	phân				
7	1.6. Tối thiểu 60% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai thanh toán trực tuyến,	2.6. Đẩy mạnh giao dịch thanh toán trực tuyến đối với các TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính	3.7. Rà soát, thống kê số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, từ đó đề xuất số TTHC triển khai thanh toán trực tuyến và giao dịch trực tuyến	- Biểu mẫu rà soát thống kê - Số TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính, được triển khai giao dịch thanh toán trực tuyến	Văn phòng HĐND-UBND xã	Bộ phận 1 cửa ; các ngân hàng trên địa bàn	Thường xuyên	
8	1.7. Mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành chính đạt từ 95% trở lên.	2.7. Nâng cao mức độ hài lòng của người dân, doanh nghiệp về giải quyết thủ tục hành	3.8. Nâng cao hiệu quả hoạt động của Bộ phận Một cửa các cấp; nâng cao năng lực của công chức	Báo cáo; (Kế hoạch); Công văn; Các lớp tập	Tư pháp, Văn phòng HĐND-	Bộ phận 1 cửa xã	Thường xuyên	

		chính	<p>tiếp nhận và trả kết quả tại Bộ phận Một cửa</p> <p>3.9. Triển khai, áp dụng các sáng kiến CCHC, mô hình CCHC có hiệu quả trong giải quyết TTHC của các ngành, các lĩnh vực trên toàn xã</p> <p>3.10. Phối hợp tổ chức các lớp tập huấn liên quan đến nhiệm vụ kiểm soát TTHC, thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông, kỹ năng, nghiệp vụ cho công chức tại Bộ phận một cửa</p>	huấn	UBND xã			
9	1.8. Tối thiểu 70% người dân, doanh nghiệp khi thực hiện thủ tục hành chính không phải cung cấp lại các thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được chấp nhận khi thực hiện thành công thủ tục hành chính trước đó, mà cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết thủ tục	<p>2.8. Tiếp tục đẩy mạnh số hóa hồ sơ, trả kết quả giải quyết TTHC</p> <p>2.9. Đẩy mạnh chứng thực điện tử</p>	<p>3.11. Triển khai chứng thực điện tử</p> <p>3.12. Kiểm tra danh tính số và thực hiện mở tài khoản danh tính số của người dân, doanh nghiệp trên Cổng DVC Quốc gia</p> <p>3.13. Thực hiện số hoá thành phần hồ sơ, kết</p>	<p>- Chứng thực điện tử</p> <p>- Các dữ liệu dùng chung được kết nối, chia sẻ</p> <p>- Người dân được</p>	Văn phòng HĐND-UBND xã Văn phòng Tư pháp; Công an xã	Các cơ quan, ban, ngành, đơn vị	Thường xuyên	

	hành chính đang quản lý, hoặc thông tin, giấy tờ, tài liệu đã được cơ quan nhà nước kết nối, chia sẻ		quả giải quyết TTHC	mở Tài khoản Danh tính số trên DVC QG - Thành phần HS được số hoá; Kết quả giải quyết TTH được số hoá.				
10	1.9. Tăng cường công tác tự kiểm tra đột xuất, định kỳ về việc giải quyết TTHC của xã	2.10. Tổ chức tự kiểm tra việc thực hiện hồ sơ giải quyết thủ tục hành chính, dịch vụ công trực tuyến, thanh toán trực tuyến	3.14. Xây dựng kế hoạch, thời gian kiểm tra	Kế hoạch, thông báo, biên bản kiểm tra	Văn phòng HĐND-UBND xã Tổ kiểm tra CCHC	UBND cấp xã	Thường xuyên	
11	1.10. Tăng cường công tác đối thoại của lãnh đạo UBND xã với người dân, doanh nghiệp (phần đầu ít nhất từ 01 đến 02 cuộc trong năm)	2.11. Tổ chức các hội nghị đối thoại,	3.15. Xây dựng kế hoạch, phân công CB chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện đối thoại	Kế hoạch, giấy mời, thông báo	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các phòng, ban, cơ quan, đơn vị liên quan	Năm 2025	
IV	CẢI CÁCH TỔ CHỨC BỘ MÁY							
1	1.1. Kiện toàn cơ cấu tổ chức các cơ quan chuyên môn,	2.1. Rà soát, sắp xếp bộ máy, cơ quan chuyên môn thuộc	3.1. Ban hành Quyết định kiện toàn cơ cấu tổ chức.	Quyết định	Văn Phòng Nội vụ	Các ban, ngành, đơn vị thuộc	Thường xuyên	

		UBND xã				UBND xã		
		2.2. Thực hiện sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức các bộ phận theo Đề án đã được phê duyệt	3.2. Ban hành Quyết định kiện toàn cơ cấu tổ chức nếu có thay đổi.	Quyết định	Văn Phòng Nội vụ	Các tổ chức thuộc UBND xã	Thường xuyên	
		2.3. Rà soát, xây dựng phương án, đề án theo quy định của pháp luật.	3.3. Xây dựng Đề án vị trí việc làm theo quy định của pháp luật	Đề án/Nghị quyết	Văn Phòng Nội vụ	Các ban, ngành thuộc UBND xã	Khi có chỉ đạo của huyện	
2	1.2. Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn các CBCC đảm bảo đúng quy định	2.4. Rà soát quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các CBCC thuộc UBND xã	3.4. Ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã	Quyết định	Văn Phòng Nội vụ	Các ban ,ngành chuyên môn, đơn vị thuộc UBND xã	Thường xuyên	

3	1.3. Năm 2025 tổ chức đại hội Đảng, sắp xếp tinh gọn bộ máy và thực hiện công tác cán bộ theo quy định	2.5. Quản lý, sử dụng hiệu quả số biên chế công chức, được giao.	3.5. Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá, phân loại thực chất cán bộ, công chức. Thực hiện tinh giản biên chế đúng đối tượng (những cán bộ, công chức, chưa đạt trình độ đào tạo theo tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ quy định đối với vị trí việc làm đang đảm nhiệm; không hoàn thành nhiệm vụ, những người dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính). Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị thuộc và trực thuộc thực hiện nghiêm túc việc đánh giá, phân loại công chức, viên chức hàng năm	Cuộc kiểm tra/ Văn bản đôn đốc/ hướng dẫn	Văn Phòng Nội vụ	Các tổ chức có liên quan	Theo lộ trình đề án được phê duyet	
V	CẢI CÁCH CHẾ ĐỘ CÔNG VỤ							
1	1.1. 90% cán bộ, công chức cấp xã có trình độ đại học trở lên và được chuẩn hoá về lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ, kỹ năng làm việc (trừ các chức danh	2.1. Tuyên truyền, xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng	3.1. Xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng phù hợp với yêu cầu thực tiễn cho CBCC;	Kế hoạch	Văn Phòng Nội vụ	Các ban, ngành liên quan ,	Năm 2025	Theo dự toán được cấp
	2.2. Phối hợp tổ chức các lớp tập	3.2. Lập danh sách cử đi đào tạo, bồi dưỡng	Đăng ký bồi	Văn Phòng Nội	Các ban, ngành liên	Năm 2025		

	có quy định khác của cơ quan có thẩm quyền)	huấn, đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin	thực hiện tốt, đồng bộ công tác đào tạo bồi dưỡng dưỡng kỹ năng thực thi công vụ, nhiệm vụ theo vị trí việc làm, kỹ năng sử dụng và ứng dụng công nghệ thông tin.	dưỡng theo kế hoạch	vụ	quan , các CBCC		
2	1.2. Tiếp tục hoàn chỉnh Đề án vị trí việc làm trong đơn vị theo quy định	2.3. Rà soát, hoàn chỉnh đề án vị trí việc làm đảm bảo quy định	3.3. Rà soát, xây dựng đề án vị trí việc làm theo quy định	Công văn, Quyết định, Đề án	Văn Phòng Nội vụ	Các ban, ngành liên quan ,UBND xã	Thường xuyên	
3	1.3. Thực hiện tinh giản, luân chuyển cán bộ theo quy định	2.4. Xây dựng kế hoạch, triển khai thực hiện kế hoạch tinh giản biên chế giai đoạn 2022-2026	3.4. Xây dựng dự thảo, xin ý kiến các ngành có liên quan	Công văn, Kế hoạch	Văn Phòng Nội vụ	Các ban, ngành liên quan , UBND xã	Năm 2025	
VI CẢI CÁCH TÀI CHÍNH CÔNG								
1	1.2. Tỷ lệ sắp xếp lại, xử lý nhà, đất thuộc thẩm quyền quản lý đạt trên 75%	2.3. Phối hợp với các cấp điều chỉnh phương án sắp xếp lại, xử lý nhà, đất	3.3. Xây dựng phương án, kế hoạch sắp xếp lại, xử lý nhà đất	Công văn, Báo cáo , Phương án , Kế hoạch	Tài chính - KT	Các ban, ngành liên quan và các cơ quan cấp trên	Năm 2025	
2	1.3. Tăng cường các biện pháp thu NSNN,	2.5. Xây dựng dự toán thu, chi	3.5. Căn cứ tình hình thực tế xây dựng	Công văn, Báo cáo đề	Tài chính - KT	Các ban ngành , tổ	Năm 2025	

	Giám chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước so với năm trước liền kề, giải ngân vốn đầu tư đúng tiến độ	thường xuyên năm đầu thời kỳ ổn định và xác định kinh phí chi thường xuyên từ nguồn ngân sách nhà nước, nguồn thu phí được để lại, kinh phí ngân sách nhà nước đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công nhằm nâng mức độ tự chủ của đơn vị, giám chi hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước	phương án tham mưu UBND xã tiết kiệm chi	xuất		chức đoàn thể, đơn vị liên quan		
VII	XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CHÍNH QUYỀN ĐIỆN TỬ, CHÍNH QUYỀN SỐ VÀ ÁP DỤNG ISO							
A	Xây dựng và phát triển chính quyền điện tử, chính quyền số							
1	1.1. Phối hợp triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến 100% cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia	2.1. Phối hợp triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia	3.1. Phối hợp triển khai hệ thống hội nghị trực tuyến đồng bộ từ cấp tỉnh đến 100% cấp xã và kết nối với hệ thống hội nghị trực tuyến quốc gia	Hệ thống hội nghị trực tuyến	Văn phòng Văn hóa UBND xã	Các ban, ngành, tổ chức liên quan	Năm 2025	Theo KH chuyển đổi số
2	1.2. Tỷ lệ xã, thị trấn được đào tạo, tập huấn, tuyên truyền nâng cao nhận thức, kỹ năng số đạt 100%	2.2. Tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên	3.2. Cử CB tham gia các lớp đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ chuyên trách	Danh sách, công văn, báo	VH-XH	Các ban, ngành, tổ chức liên quan	Năm 2025	Theo KH chuyển đổi số

		trách CNTT xã	CNTT					
		2.3. Tham gia Tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CDS cho đội ngũ lãnh đạo, CB,CC , tổ chuyên đổi số CĐ	3.3. Cử CB tham gia các lớp tập huấn nâng cao nhận thức, kỹ năng về CDS cho đội ngũ lãnh đạo, CB,CC , tổ chuyên đổi số CĐ	Danh sách, công văn, báo cáo	VH -XH	Các ban, ngành, tổ chức liên quan	Năm 2025	Theo KH chuyển đổi số
3	1.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động Công Thông tin điện tử xã	2.4. Nâng cấp toàn diện Công Thông tin điện tử xã	3.4. Nâng cấp Công thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	Công thông tin điện tử đáp ứng yêu cầu chức năng, tính năng kỹ thuật theo quy định	VH- XH	Các ban, ngành, tổ chức liên quan	Năm 2025	Theo KH chuyển đổi số
4	1.4. Nâng cao năng lực bảo đảm an toàn thông tin trong các cơ quan nhà nước	2.5. Triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc quản trị tập trung tại UBND xã và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.	3.5. Triển khai cài đặt phần mềm phòng chống mã độc quản trị tập trung tại UBND xã và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn xã.	Hệ thống giám sát An toàn, an ninh mạng	VH-XH	Các ban, ngành, tổ chức liên quan	Năm 2025	Theo KH chuyển đổi số

		2.6. Tiếp tục triển khai bảo đảm ATTT theo cấp độ	3.6. xây dựng hồ sơ đề xuất cấp độ; triển khai các giải pháp đảm bảo ATTT theo cấp độ được phê duyệt	Quyết định phê duyệt; các giải pháp	VH- XH	UBND xã	Năm 2025	Theo KH chuyển đổi số
B	Áp dụng ISO 9001:2015 trong hoạt động của đơn vị							
1	1.1. Duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu TCVN ISO 9001:2015	2.1. Duy trì và cải tiến hệ thống tại cơ quan, đơn vị đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn	3.1. Áp dụng hệ thống theo các điều khoản tiêu chuẩn, thực hiện theo các quy trình, hướng dẫn, quy định	Các cơ quan đơn vị sự nghiệp, trường học có liên quan duy trì, cải tiến hệ thống đáp ứng yêu cầu	Các ban, ngành, tổ chức liên quan	Văn phòng HĐND-UBND xã	Quý I-IV năm 2025	Theo dự toán được cấp
2	1.2. Hoàn thành xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống quản lý chất lượng phù hợp TCVN ISO 9001:2015 tại Bộ phận một cửa xã	2.2. Xây dựng hệ thống tại bộ phận một cửa xã	3.2. Triển khai xây dựng, áp dụng và công bố hệ thống tại đơn vị	Công bố hệ thống phù hợp tiêu chuẩn	Văn phòng HĐND-UBND xã	VH-XH	Quý I-IV năm 2025	Theo dự toán được cấp
3	1.4. UBND xã Đức Đồng (xã NTM kiểu mẫu) hoàn thành xây dựng mở rộng hệ thống quản lý chất	2.4. Tổ chức rà soát đánh giá hiệu quả áp dụng Hệ thống quản lý, triển khai xây	3.4. Thực hiện rà soát chuẩn hóa lại hệ thống đồng thời xây dựng mở rộng áp dụng đối với các hoạt	UBND xã đạt chuẩn NTM kiểu mẫu hoàn thành xây	UBND xã NTM kiểu mẫu,	Văn phòng HĐND-UBND xã	Quý I-IV năm 2025	Theo dự toán được cấp

	lượng phù hợp TCVN ISO 9001:2015 trong năm 2024	dựng và áp dụng mở rộng hệ thống tại UBND cấp xã, đặc biệt chú trọng xây dựng và áp dụng quy trình nội bộ thực hiện điều hành tác nghiệp và giải quyết nhiệm vụ chuyên môn	động nội bộ thực hiện điều hành tác nghiệp và giải quyết nhiệm vụ chuyên môn UBND cấp xã đạt chuẩn Nông thôn mới kiểu mẫu	dựng mở rộng hệ thống				
5	1.4. Các ngành áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng được kiểm tra, đánh giá trong năm	2.5. Thực hiện việc tự kiểm tra, đánh giá việc xây dựng và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo yêu cầu TCVN ISO 9001:2015 và các quy định liên quan khác	3.8. Thực hiện việc tự kiểm tra, đánh giá đơn vị đã xây dựng, áp dụng hệ thống	Tự kiểm tra nội bộ tại đơn vị, trường học	Văn phòng HĐND-UBND xã(chủ trì, phối hợp kiểm tra)	Các ban ngành, cơ quan, đơn vị, trường học	Quý II-IV năm 2025	Theo dự toán được cấp
6	1.9. Đảm bảo 100% CB lãnh đạo, cán bộ đầu mối được tham gia tập huấn hoặc đào tạo nghiệp vụ về ISO hành chính trong năm	2.9. Tham gia tập huấn, đào tạo nghiệp vụ về Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015	3.9. Cử CB các lớp tập huấn, đào tạo	Tham gia các lớp tập huấn;	Văn phòng HĐND-UBND xã	Các ban ngành, cơ quan, đơn vị; trường học	Quý I-IV năm 2025	Theo dự toán được cấp